Syntax

- \* là 1 chỉ thị cấu trúc

- \*ngFor: cấu trúc vòng lặp for

- \* ngIF: cấu trúc vòng lặp if nếu có

- interpolation {{}} cú pháp nội suy để lấy data từ property's **phép nội suy** "tiêm" giá trị vào html, vì vậy khi bạn nói value="{{ hello }}"Angular đang chèn biến của bạn vào giữa các dấu ngoặc.

- Prototype binding []: Khi bạn nói [value]="hello"Angular đang lấy thuộc tính giá trị của phần tử và đặt biến của bạn làm giá trị của thuộc tính đó.

- Event binding: **liên kết sự kiện** cho phép bạn sử dụng các sự kiện như nhấp chuột để kích hoạt các chức năng. các ràng buộc này sử dụng dấu ngoặc đơn chẳng hạn (click)="myFunction($event)". điều này sẽ gọi phương thức myFunction () được xác định trong tệp .ts của bạn. dấu ngoặc đơn quanh '(click)' liên kết hàm với sự kiện dom. $eventlà một từ khóa chuyển đối tượng sự kiện cho hàm. bạn cũng có thể truyền một chuỗi với các dấu ngoặc đơn hoặc thậm chí là một biến có nội suy.

Component

- Component define areas of responsibility in your UI that let you reuse these sets of UI functionality. You have already built one product with list component

- Component is comprised of three things:

+ A component class: handle data and functionality. In the previous section, the product data and the share() method were defined for you in the component class

+ **An HTML template:** which determines what is presented to the user

+ **Component-specific styles**

**-** An Angular application is composed of a tree of components, in which each Angular component has a specific purpose and responsibility.

- Currently, our app has three components

